BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI

TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐỂ XÉT ĐƯỢC LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (HOẶC THI TỐT NGHIỆP)

Lớp: KTML 1 **Khóa: 6**

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2																HỌC KỲ 4						HỌC KỲ 5												
				Chính trị	Pháp luật	Toán cao cấp	Tin CB	Anh văn 1	Anh văn 2	LT mạch điện	Vẽ KT	Cơ sở lạnh &ĐHKK	Cơ kỹ thuật	KT thủy khí	Vật liệu điện lạnh	Đo lường điện lạnh	Anh văn CN	Lạnh cơ bản	KT điện tử	Bơm quạt, máy nén	An toàn lao động& VSCN	PLC	Máy điện	Thực tập nhận thức	ĐT công suất	HT điều hòa cục bộ	HT điều trung tâm	HT máy lạnh dân dụng&	Trang bị điện	Thực tập nghề nghiệp	HT máy lạnh CN	TK, LĐ hệ thống ĐHKK	TK, LĐ hệ thống lạnh	CN điều hòa KK	CN làm lạnh mới	Tổ chức sản xuất	Sử dụng NL TK HQ	TĐH hệ thống lạnh &ĐHKK	Thực tập TN	Điểm TB	Số môn nợ	Ý kiến của hiệu trưởng	Nợ HP, không được làm TN
				6	2	4	3	4	4	3	4	6	3	3	2	3	4	6	4	4	2	5	4	2	4	6	6	6	4	2	6	2	6	2	2	2	3	4	7				
1	CD140987	Trần Văn An	13.07.96	5	7	5	6.3	6	5	6.6	6	5	5	6	5	7.3	6	8	6	6	5		5.5	8	7.5	5.3	5.6	5.6	6.2	6	5.6	7	6.6	8	5	5	6.6	5.5	8	6.1	HP nợ:1	Được làm TN	
2	CD140956	Lã Thanh Công	10.09.96	7	7	6	7	5	6	7.3	5.2	5	6	6.6	7	6	7	5.6	6.7	6.7	6	7.4	7.7	8	8.2	6	8	7.3	6	9	8.6	5	9	5	6	7	6.6	7	8	6.7		Được làm TN	
3	CD142216	Nguyễn Thế Cường	28.02.96	7	7	7	6	5	6	7	6	5.3	5	6	5	6	7		6.7	6		5.8	6.2	7			5.6	6.3	5.2	9	5.3		5.6	5	6	5				5.4	HP nợ:8>3;Nợ TTTN;	Không Được làm TN	x
4	CD140706	Phùng Xuân Chung	24.10.96	6	8	5	5.3	5	5	6	7.7	5.6	5	5.6	5	6.6	7	6.3	7	6.2	7	6.8	6.2	9	7	5.3	5	7.3	6.2	6	9	7	9	5	7	10	6.6	5.5	10	6.6		Được làm TN	
5	CD140437	Trương Đức Duy	03.09.96	8	8	7	6.6	7	7	7	8.5	8	7	6.3	7	6.3	7	8.3	8.2	6.5	7	8.4	6.5	9	8.5	9.3	9	8.3	7.5	10	9.6	6.6	9.6	8	10	9	7.3	8.7	10	8		Được làm TN	
6	CD140780	Lê Thanh Định	05.09.95	7	6	6	7	5	6	6.6	6	6.3	5	7	6	6	7	6	6.7	6.2	10	7.4	7	8	8.2	7	7	6.6	6.2	9	7.6	7.6	8.3	8	6	7	6.6	6.5	8	6.9		Được làm TN	
7	CD140771	Nguyễn Công Đoàn	24.06.94	7	6	5	5.6	7	5	6.3	6	5.6	5	6.3	6	6	5		5.2	6	6	6.2	5.5	8	8	7	6.6	7.3	6.2	9	8.3	7.3	8.3	7	7	8	6.6	5.5	6	6.4	HP nợ:1	Được làm TN	
8	CD141087	Đỗ Văn Hiếu	14.04.96	6	6	5	7	6	5	6.6	6.7	6	5	6.3	5	5.3	7		5.5	6	5	5.8	5.5	8	6.5	6.3	7	7	7.2	9	8.3	7.3	9	5	5	7	6.6	5	8	6.4	HP nợ:1	Được làm TN	
9	CD140312	Đặng Tiến Hoàn	28.03.96	6	8	7	7.3	7	5	6	6.2	5.6	5	6.3	5	6.6	6	5.6	5.2	6	5	6.8	5.5		6.5	5.3	7.6	6	5.2	8	6	7	7.3	8	5	5	6.3	5	6	6	HP nợ:1	Được làm TN	
10	CD140993	Nguyễn Quốc Hưng	28.05.96	8	8	8	6.6	6	6	6	6.2	6.3	5	5.6	6	7.3	6	6	6.5	7	6	8	7.7	9	7.5	6.6	6.3	7.3	5.7	9	8.6	7.6	9	7	8	5	7	6	7	6.9		Được làm TN	
11	CD140915	Trần Việt Hưng	22.11.95	7	9	7	5.3	5	6	7	5.7	5.3	7	7	6	6	6	5.6	5.2	5.5	6	6.4	7	8	6.5	5.6	8	6.3	6.2	8	8.6	6.3	9	6	6	8	7	6	8	6.6		Được làm TN	
12	CD140779	Nguyễn Văn Khánh	24.05.96	6	6	6	5	8	5	6.3	5	5.6	5	6.3	7	6	7	5.6	6.2	6.2	6	6.2	6.2	8	7.5	6.3	6	6.6	5.5	6	7.6	5.6		5	6	6	6	5.2	7	6	HP nợ:1	Được làm TN	
13	CD140053	Nguyễn Doãn Linh	19.11.96	6	5	6	7.6	6	5	6.6	5.5	6	5	6	5	6	7	5.3	5.5	6.2	6	5.8	6.2	8	7.5	6.3	9	6.3	5.5	9	7.6	7.3	7.3	5	6	5	7.3	5.7	8	6.4		Được làm TN	
14	CD140012	Nguyễn Hải Nam	16.08.96	8	9	6	7	5	5	6.6	6.2	6	5	6.3	5	7.6	7	6	5.5	5.5	6	6.8	6.2	9	7.2	5.6	6.3	6.6	5.5	9	7.6	7.3	8.3	5	7	7	5.6	5.5	7	6.5		Được làm TN	
15	CD140047	Trịnh Ngọc Quyết	14.10.96	7	8	8	7.3	7	6	6.3	5.2	5	5	6.3	6	6.3	7	6	5.5	7	5	6.8	7	9	7.5	5.6	7	7.3	5.5	9	8.3	7.3	9	5	6	7	5.3	5	6	6.6		Được làm TN	
16	CD140257	Phạm Ngọc Sơn	25.10.95	7	6	8	5	6	5				5	5.3	5	6	7	5.6	5.2	6.7	5		5.5	7	5.7	5.3	6	6.3	6	8	6.6	6.3	6.3			6	6	5.2	5	5.6	HP nợ:6>3;	Không Được làm TN	x
17	CD140800	Phan Hải Sơn	06.12.96	6	6	6	6.6	7	5	5.3	5	5.6	5	5.3	5	6.6	7	5.6	5.2	6	5	5.8	5.5	7	6.5	5	5.6	6.3	5.2	9	6	7.3	7	7	7	7	6	5.2	5	5.9		Được làm TN	
18	CD140954	Nguyễn Quang Tiến	25.04.96	8	6	7	8	5	5	6.6	5	7.3	6	8	6	7.6	8	8	7.2	7	5	6.6	7.7	8	7.2	7.3	9	7	6.2	9	8.3	8	9	10	9	8	6	7.7	5	7.2		Được làm TN	
19	CD140050	Chu Minh Tú	18.12.89	7	6	7	6.3	6	6	6.3	5.5	5	5	6.3	5	5.6	5	5.3	5.2	6.7	6	6.2	5.5	7	5.7	6.6	5	6.3	6	9	7.6	6.3	8.3	5	6	6	5.3	6.2	5	6		Được làm TN	
20	CD140484	Nguyễn Quốc Tú	21.08.96	7	6	6	6.3	5	5	6	5.5	5.6	5	5.3	5	6	6	5.3	5.2	6	6	5.4	5.5	7	7.2	6	5	6.3	6	9	6	6	6.6	7	6	6	6.6	5		5.8	Nợ TTTN;HP nợ:1	Không Được làm TN	
21	CD140342	Nguyễn Thạch Tú	16.09.95	6	7	9	6	5	5	5.6	5	5.6	6	7	5	7.3	7	7.3	6.2	6	6	6.2	5.5	7	6.5	6	6.3	6.3	6	8	6	6.3	6	7	7	7	6.3	5.7	10	6.4		Không Được làm TN	x
22	CD140057	Bùi Minh Tuấn	18.10.95	6	5	6	6.3	6	5	5.6	5	5.6	5	7	5	6	6	5.3	5.5	5.2	5		6.2	7	6.5	5	5	6.3	6	8	6	7	7.3	6	7	6	6.6	5.2	6	5.8	HP nợ:1	Được làm TN	
23	CD140302	Hoàng Anh Tuấn	12.11.96	5	6	7	7	5	6	7.3	5	5.6	6	6	5	5.6	7		5.2	6			5	7	7.2	5.6	5.6	7		9	7.6	7.6	7.6	8	6	8	6	5.2	8	6.1	HP nợ:4>3;	Không Được làm TN	x
24	CD140977	Lê Quang Tuấn	04.01.95	5	6	5	6.3	6	5	5.6	5	6	6	6.6	6	7.3	7	5.6	6.2	6	6	6.4	6.2	7	6.5	6.3	7.6	5.6	6	8	6.6	7.3	7.3	8	7	6	6.3	5.2	5	6.2		Được làm TN	
25	CD140311	Nguyễn Thế Tuấn	10.05.96	7	6	7	5.3	5	5	6.6	7.2	6	5	7.3	6	6	7	7	6.5	7	6	6.6	7.7	8	7.2	6	8	7.3	6	7	9	6.3	8.3	5	7	8	6	5.7	10	6.9		Được làm TN	
26	CD140380	Phạm Anh Tuấn	12.05.96	7	8	6	6.3	6	5	6.6	8.2	5	6	7	7	6.3	6	5.6	5.7	6	5	7.4	7.7	8	7.2	6.3	7.6	7.3	6.7	8	8.6	8	8	8	7	8	5.6	5.5	8	6.8		Được làm TN	
27	CD140353	Trần Đăng Tuấn	04.03.96	7	8	7	5.3	6	6	6.6	5.2	5.6	6	7	7	6	7	5.6	7	5.2	6	7.8	5.5	8	7.2	6	5.6	7.3	6	9	9	7	8	7	9	8	6	5.2	9	6.7		Được làm TN	
28	CD140537	Bùi Trần Thanh	04.02.96	8	6	6	7.3	6	5	6.6	5	5	5	5.6	5	5.3	6		5.2	5.2	5		5.5	7	7.2	5.6	6	6.3	5.2	8	5.6	7.6	8	6	6	5	6	5.2		5.6	Nợ TTTN;HP nợ:3	Không Được làm TN	
29	CD140573	Lê Quang Thành	23.05.95	8	6	7	7	5	6	6	5.7	5.6	5	6	5	6.3	7	5.6	8.5	6	6	6.2	7.7	8	7.2	5.6	7.6	6.3	5.7	7	6.3	5.6	7.3	6	6	6	6.6	5.5	6	6.3		Được làm TN	
30	CD140955	Trần Văn Trung	15.06.96	7	7	8	7	5	5	6.3	5	6	5	7.3	6	6	6	6.3	5.7	7.7	5	6.2	7.7	7	7.2	6	7	7.3	6.2	9	9	7.6	9	6	7	5	8	6.7	9	6.8		Được làm TN	
31	CD141114	Nguyễn Tiến Vũ	27.10.95	6	6	6	7.3	7	6	7.3	6	5.6	5	6.3	5	6	6	5.6	6.2	6.2	6	6.8	6.2	8	7.2	6	8	6.6	5.2	9	6.3	7.3	6.3	5	6	6	6.6	5.7	7	6.3		Không Được làm TN	x
32	CD140273	Đinh Quang Vương	30.01.96	6	5	8	5.3	6	5	6.6	5.7	6	5	6.6	5		6	5.6	5.5	6	5	5.8	5.7	8	6.5	7	5.3	7	6	6	7.6	5	8.3	6	7	7	7.3	5.2	7	6.2	HP nợ:1	Được làm TN	

Ghi chú: Đến hết ngày 17/03/2017 những sinh viên đủ điều kiện được làm tốt nghiệp nếu chưa nộp học phí học kỳ 6(Bôi đen) sẽ không có tên trong danh sách được nhận đồ án tốt nghiệp.

PHÒNG ĐÀO TẠO&QLSV

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN
ThS. Trần Thị Như Trang

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. Dương Đức Hồng